

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 11 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Từ Văn Nhứt**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Trường Hận** và bà **Khuru Liên Dung**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Kép**, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Tiểu My** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Kiều T**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh **Sơn P**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Chí T1**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Phan Thị Kiều T, anh Sơn P và Nguyễn Chí T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Kiều T trình bày:

-Về hôn nhân: Chị T và anh Sơn P tự nguyện chung sống với nhau năm 2023, hai

bên có tổ chức lễ cưới, hỏi theo phong tục tập quán vào ngày 09/8/2023, đến nay không có đăng ký kết hôn.

Sáng ngày 10/8/2023 chị T được nhà trai là bên gia đình anh Sơn P đón dâu về nhà ở được trong ngày cưới. Sáng hôm sau chị T mới phát hiện người vợ trước (vợ cũ của anh P) là chị Ráp tốp lui ở nhà nên chị T thấy mối quan hệ giữa anh P và vợ cũ chưa thật sự chấm dứt, nên giữa anh, chị có mâu thuẫn và dẫn đến cãi nhau nên chị T bỏ về nhà cha, mẹ ruột tôi ở huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, từ đó cho đến nay.

Gần một tháng nay giữa chị T và anh P không còn qua lại với nhau, mà chỉ nói chuyện thông qua trên điện thoại. Do anh, chị dự định khi cưới xong mới đi đăng ký kết hôn, nhưng nay chuyện xảy ra ngoài ý muốn của chị T và chị với anh P cũng không tìm được tiếng nói chung, mà càng ngày càng mâu thuẫn, nguyên nhân anh P lừa dối chị, không thật lòng với chị và còn qua lại với vợ cũ. Do đó, niềm tin chị T không có, tình cảm giữa anh, chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, chị T làm đơn này đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sơn P.

-Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh P không có con chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung: Chị T và anh P tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Sơn P trình bày:**

- Về hôn nhân: Anh Sơn P và Kiều T quen với nhau khoảng 3 tháng thì anh, chị có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán ở địa phương vào ngày 23 - 24 tháng 6 Âm lịch, sau đó chị Kiều T về nhà anh P vào ngày đám cưới chỉ một ngày. Từ đó, chị Kiều T không về sống chung với anh P mà bỏ đi cho đến nay. Do mới đám cưới nên anh, chị chưa có đi đăng ký kết hôn. Nay giữa anh P và chị Kiều T tự thỏa thuận với nhau được về phần tài sản nên chị Kiều T yêu cầu ly hôn với anh P thì anh P đồng ý.

-Về con chung: Quá trình chung sống anh, chị không có con chung, nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung: Anh và chị T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Anh P xác định có nợ anh T1 50.000.000đ nhưng anh và chị T tự thỏa thuận được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh P không có yêu cầu gì khác.

*** Trong quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Chí T1 trình bày:** Anh T1 có cho ông Sơn P mượn số tiền 50.000.000đ vào ngày 13/7/2023, nay trong vụ án ly hôn giữa anh Sơn P và chị Phan Thị Kiều T thì anh không có yêu cầu gì. Số tiền 50.000.000đ mà anh T1 cho anh P mượn thì giữa anh và

anh Sơn P tự thỏa thuận với nhau, nếu không thỏa thuận được anh T1 sẽ khởi kiện anh Sơn P trong vụ án khác.

*** Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Phan Thị Kiều T và anh Sơn P là vợ chồng;

+ Về con chung: Chị Phan Thị Kiều T và anh Sơn P xác định, quá trình chung sống anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản chung: Chị Phan Thị Kiều T và anh Sơn P xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; Về nợ chung: Chị Phan Thị Kiều T và anh Sơn P và anh Nguyễn Chí T1 t thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Ngoài ra, đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phan Thị Kiều T yêu cầu ly hôn với anh Sơn P đây là vụ án tranh chấp ly hôn. Đồng thời, bị đơn anh Sơn P có nơi cư trú tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Chị Phan Thị Kiều T, anh Sơn P và anh Nguyễn Chí T1 vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng anh, chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Phan Thị Kiều T, anh Sơn P và anh Nguyễn Chí T1.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kiều T và anh Sơn P xác định, anh chị sống chung ngày 09 tháng 8 năm 2023, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, đến nay không có đăng ký kết hôn. Nay chị Phan Thị Kiều T yêu cầu ly hôn với anh Sơn P, anh P đồng ý. Hội đồng xét xử, xét thấy, tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*. Căn cứ vào quy định nêu trên, Hội đồng xét xử không công nhận chị Phan Thị Kiều T và anh Sơn P là vợ chồng.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Phan Thị Kiều T và anh Sơn P xác định, quá trình chung sống anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị Phan Thị Kiều T và anh Sơn P xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; Về nợ chung: Chị Phan Thị Kiều T và anh Sơn P và anh Nguyễn Chí T1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Phan Thị Kiều T chịu 300.000đ.

[7] Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng Điều 9, 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Phan Thị Kiều T và anh Sơn P là vợ chồng;

[2] Về con chung: Chị Phan Thị Kiều T và anh Sơn P xác định, quá trình chung sống anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Phan Thị Kiều T và anh Sơn P xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; Về nợ chung: Chị Phan Thị Kiều T và anh Sơn P và anh Nguyễn Chí T1 tự thỏa thuận

không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị Kiều T phải nộp số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Do chị Phan Thị Kiều T đã dự nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001926, ngày 05 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Từ Văn Nhứt